

Số: 37 /NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày 14 tháng 4 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

Về chủ trương đầu tư dự án Hồ chứa nước Sơn Trung

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA  
KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ 15**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Xét Tờ trình số 357/TTr-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 39/BC-HĐND ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại văn bản số 2942/UBND-KT ngày 12 tháng 4 năm 2021 và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Hồ chứa nước Sơn Trung, với các nội dung chủ yếu như sau:**

1. Mục tiêu đầu tư:

- Giảm xói lở, đáp ứng yêu cầu về phòng, chống và kiểm soát lũ, bảo vệ khu dân cư dọc theo sông Tô Hạp.

- Tạo nguồn nước tưới cho khoảng 140 ha đất nông nghiệp; cung cấp nước sinh hoạt cho khoảng 20.000 nhân khẩu trong vùng (thị trấn Tô Hạp và các xã: Sơn Trung, Ba Cạm Bắc, Sơn Hiệp, Sơn Lâm, Sơn Bình); cải tạo cảnh quang môi trường sinh thái trong khu vực; tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội xã Sơn Trung, thị trấn Tô Hạp và các vùng lân cận của huyện Khánh Sơn.

2. Quy mô đầu tư:

- Hồ chứa:

+ Diện tích lưu vực: 18,2 km<sup>2</sup>

+ Mực nước chết: 402,5 m

- + Mức nước dâng bình thường: 414 m
- + Mức nước lũ thiết kế (P=1%): 416 m
- + Mức nước lũ kiểm tra (P=0.2%): 417 m
- + Dung tích chết:  $0,16 \times 10^6 \text{ m}^3$
- + Dung tích hữu ích:  $1,84 \times 10^6 \text{ m}^3$
- + Dung tích hồ chứa (ứng với MNDBT):  $2 \times 10^6 \text{ m}^3$
- + Dung tích toàn bộ của hồ chứa:  $2,74 \times 10^6 \text{ m}^3$  (trong đó dung tích phòng lũ là  $0,74 \times 10^6 \text{ m}^3$ ).

- Đập đất: cao trình đỉnh đập: 418 m; chiều cao đập lớn nhất: 27 m; hình thức kết cấu dự kiến của đập: chiều dài đỉnh đập là 460 m, thân đập bằng đất đắp 02 khối, khối chống thấm thượng lưu và khối gia tải hạ lưu; thoát nước thân đập bằng ống khói cát + gờ phẳng + đồng đá lãng trụ; mái đập thượng lưu gia cố bằng bê tông cốt thép; mái đập hạ lưu bảo vệ bằng trồng cỏ và rãnh thoát nước bê tông; đỉnh đập bảo vệ bằng bê tông.

- Tràn xả lũ: Tràn dọc, 02 cửa van cung, kết cấu bằng bê tông cốt thép, nối tiếp sau tràn là dốc nước và tiêu năng.

- Cổng lấy nước là công tròn chảy có áp, có van đóng mở ở hạ lưu; kết cấu công bằng ống thép bọc BTCT, đường kính công  $D=800\text{mm}$ .

- Hệ thống kênh dài 15 km (kênh cấp 1: 07 km; kênh cấp 2: 08 km) được thiết kế bằng đường ống chảy có áp kết hợp với kênh hở (tùy từng vị trí). Kênh đường ống bằng HDPE, kênh hở mặt cắt chữ nhật, kết cấu bằng BTCT.

- Hệ thống đường: Đường quản lý (0,9 km) có lớp móng bằng đất cấp phối và mặt đường bằng bê tông; đường giao thông kết nối sản xuất lòng hồ (02 tuyến 02 km) kết cấu mặt đường bằng đất đắp cấp phối.

3. Địa điểm đầu tư: Xã Sơn Trung, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa.

4. Nhóm dự án: Nhóm B.

5. Tổng mức đầu tư: 265 tỷ đồng (*Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi lăm tỷ đồng*).

6. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách Trung ương: 180 tỷ đồng.

- Ngân sách tỉnh: 85 tỷ đồng.

7. Thời gian thực hiện: 2022 - 2025.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

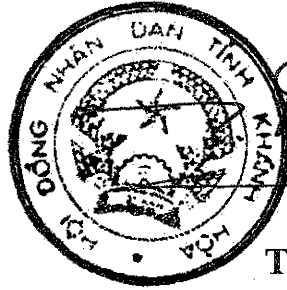
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa VI, nhiệm kỳ 2016 - 2021, Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 14 tháng 4 năm 2021./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy và các Ban Đảng;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, ĐN.

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Mạnh Dũng